



XÃ HỘI HÓA HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH QUA TRƯỜNG HỢP ĐỀN DIÊN CỜ XỨ NGHỆ

NGUYỄN THỨC* - KIM DUNG**

TÓM TẮT

Đền Diên Cờ thuộc xã Nghi Trường, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, là nơi phụng thờ Cao Sơn, Cao Các đại vương và gắn liền với Cương Quốc công Nguyễn Xí, vị tướng anh hùng của Lê Lợi, có công lớn trong công cuộc chống quân Minh xâm lược, giành lại nền độc lập, tự chủ của dân tộc. Điểm nổi của di tích là sự dung hội nhiều hệ tư tưởng với tín ngưỡng bản địa và yếu nghĩa triết học gắn với Dịch học, Nho học..., trong đó, tinh thần "Chí quán tam tài" là ý thức chủ đạo trong kiến trúc, được thể hiện qua kết cấu mặt bằng và mặt đứng. Đây là kết quả của sự tổng hòa, tổng hợp những đặc trưng kiến trúc cổ truyền Việt và sự sáng tạo, phát triển của đương đại, với khát vọng muôn đời, muôn thuở: thiên - địa - nhân (trời - đất và con người) hợp nhất.

Từ khóa: đền Diên Cờ; tam tài; Cao Sơn; Cao Các; Nguyễn Xí; Mẫu.

ABSTRACT

Dien Co temple of Nghi Trung commune, Nghi Loc district, Nghe An province, is the place to worship kings of Cao Son, Cao Cac and attached to the general of Nguyen Xi - the general of King Le Loi, with great success in the fight against the Ming invaders, regain independence, sovereignty of the nation. Focus of the monument is the combined content of many ideologies and local beliefs as well as philosophical meanings of Confucius and Taoism in which the spirit of "Three Principles" is the mainstream consciousness of the architecture that is expressed through structure and facade surface. This is the result of total harmony, synthesis characteristics of traditional Vietnamese architecture and innovation, development of contemporary, aspiring to eternity: heaven-earth - human is merged.

Key words: Dien Co temple; Three Principles; Cao Son; Cao Cac; Nguyen Xi; Mother God.

1. Quá trình xã hội hóa phục dựng di tích đền Diên Cờ

Xã hội hóa hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích là quá trình huy động sức đóng góp của các lực lượng xã hội trên cơ sở quy định của pháp luật nhằm bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

Luật di sản văn hóa đã khẳng định: "Nhà nước khuyến khích việc xã hội hóa hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa"¹. Và, "Nguồn tài chính để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa bao gồm:

1. Ngân sách nhà nước;
2. Các khoản thu từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di sản văn hóa;
3. Tài trợ và đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài"².

* Cục Di sản văn hóa

** Ban Quản lý Di tích và Danh thắng Nghệ An

Từ những quy định của pháp luật về di sản văn hóa, có thể nhận thấy, xã hội hóa trong công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa là một trong những hoạt động hợp pháp, được nhà nước khuyến khích. Vấn đề xã hội hóa là một trong ba nguồn tài chính cơ bản để đầu tư cho công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, trong đó có di tích...

Cùng với sự quan tâm đặc biệt của Đảng, nhà nước và cộng đồng..., trên cơ sở những quy định của pháp luật và sự quản lý, giám sát chặt chẽ của cơ quan quản lý nhà nước về di sản văn hóa các cấp, cùng với nguồn đầu tư của nhà nước, nguồn lực xã hội hóa ngày càng phát huy mạnh mẽ vai trò của mình trong công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, đóng góp thiết thực cho sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đất nước, góp phần gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.



Toàn cảnh đền Diên Cờ - Ảnh: Trần Quyết

Đền Diên Cờ thuộc địa phận xóm 14, 15, xã Nghi Trường, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Hiện chưa có cứ liệu lịch sử để khẳng định, đền Diên Cờ được khởi dựng từ khi nào, nhưng theo lời kể của các cụ cao niên tại địa phương, địa điểm này từng gắn với Cương Quốc công Nguyễn Xí - Trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, Nguyễn Xí từng cho binh sĩ hạ trại nghỉ ngơi ở vùng Diên Cờ, rồi phát lệnh tuyển mộ binh sĩ đánh giặc Minh. Sau khi thắng trận trở về, Nguyễn Xí lại hợp binh về đây khao quân và tu bổ lại đền. Sau đó, đền này còn được tu bổ, tôn tạo bởi Nguyễn Thúc Vạn (thời Lê Trung hưng) và nhân dân địa phương ở các giai đoạn sau...

Cũng theo lời kể của các cụ địa phương, đền Diên Cờ trước đây gồm các hạng mục chính: thượng điện, trung điện, hạ điện, nghi môn, sân, là nơi thờ Cao Sơn - Cao Các, Cương Quốc công Nguyễn Xí, Mẫu Liễu, Nguyễn Thúc Vạn và một số vị hậu thần có công với cộng đồng...

Trước Cách Mạng tháng Tám (1945), đền Diên Cờ từng là căn cứ cách mạng, là nơi các đảng viên thuộc Chi bộ đảng Nghi Lộc hội họp bí mật để nhận định tình hình và chỉ đạo cách mạng. Trong

kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954), đền Diên Cờ là trụ sở của Ủy ban Hành chính kháng chiến huyện Nghi Lộc. Trải qua thăng trầm của lịch sử, những năm cuối thế kỷ XX - đầu thế kỷ XXI, về cơ bản, đền chỉ còn lại ba gian thượng điện, với kết cấu gỗ, tường xây gạch, mái lợp ngói xi măng, nhưng di tích luôn giữ vai trò là trung tâm sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng của cộng đồng, đồng thời, là nơi để các thế hệ con em của Diên Cờ đi làm ăn xa xứ hướng về...

Từ lâu, mong ước phục hồi di tích luôn được nung nấu trong tâm thức của nhiều người dân Diên Cờ nhưng mãi chưa thực hiện được, bởi chưa hội đủ điều kiện và nhân duyên. Đến năm 2009 - 2010, nhờ sự quan tâm chỉ đạo của chính quyền các cấp, các cơ quan, đơn vị chuyên môn, các nhà nghiên cứu..., di tích đã được đầu tư tôn tạo, phục dựng, với sự đóng góp của nhân dân sở tại và khách thập phương, trong đó nổi lên là sự đóng góp của gia đình cụ Nguyễn Đăng Cẩn và cụ Nguyễn Thị Sinh, đặc biệt là người con cả - Đại tá, Anh hùng Lao động Nguyễn Đăng Giáp, cùng sáu người em trai (Nguyễn Đăng Ngộ, Nguyễn Đăng



Rước kiệu trong hội đền Diên Cờ - Ảnh: Trần Quyết

Hiển, Nguyễn Đăng Hùng, Nguyễn Đăng Trung, Nguyễn Đăng Hiếu, Nguyễn Đăng Thuận), đều là sĩ quan trong Quân đội Nhân dân Việt Nam. Ngoài ra, còn có các doanh nghiệp, như Tổng Công ty 36, Công ty CPXL&TM Trường Lộc, Công ty ĐTXLTM&CN An Phú, Công ty CP Anh Quân và các nhà hảo tâm, như ông Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Trung Dũng, Trần Văn Thanh, Đào Tiến Thành, Nguyễn Hồng Tuấn, Trương Công Thịnh, Vũ Lập Phương, Võ Văn Ba, Lương Văn Trinh (đều là các giám đốc công ty con - thuộc Tổng Công ty 36), các ông Dương Duy Ngọc - Giám đốc Công ty Thang máy Thăng Long, ông Võ Tấn Thịnh ở Tp. Hồ Chí Minh, ông Nguyễn Tuấn, bà Nguyễn Thị Mai, ông Nguyễn Thanh Lượng thuộc Công ty Thủ Đô, ông Lê Xuân Hà ở xã Nghi Phú, Tp. Vinh... Sau ba năm phục dựng trên cơ sở khoa học và những tư liệu lịch sử để lại, đến ngày 15/7/2012, công trình đã khánh thành, được quy hoạch trong khuôn viên rộng 7.000m², với 9 hạng mục chính: thượng điện (cung đệ nhất), trung điện (cung đệ nhị), hạ điện (cung đệ tam), nhà hóa vàng, nhà phục vụ, núi đất,

nghi môn, sân và bia đá - Những hạng mục này đều được phục dựng, tôn tạo theo lối kiến trúc truyền thống, di tích ngày càng khang trang.

Theo Anh hùng Lao động - Đại tá Nguyễn Đăng Giáp, việc phục dựng ngôi đền, đã góp phần củng cố đời sống văn hoá tinh thần và tâm linh của nhân dân địa phương, với tinh thần "Phi cổ bất thành kim"; khơi sâu đạo lý "Uống nước nhớ nguồn" của nhân dân trong vùng, giáo dục cho thế hệ trẻ biết noi gương những bậc nhân thần, tiên hiền để phấn đấu, học tập, làm việc, đóng góp cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đền Diên Cờ được tôn tạo, phục dựng là thành quả của một hướng đi đúng đắn, là sự cụ thể hóa chủ trương xã hội hóa hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích, góp phần bảo vệ, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc...

Trong một lần về với Diên Cờ, Giáo sư - Anh hùng Lao động Vũ Khiêu đã cho biết: "Được đến thăm và chứng kiến đền Diên Cờ, một công trình văn hóa - lịch sử gắn với tên tuổi của những vị tiên liệt của nước Việt ta, tôi càng ghi nhận công lao,



Hàng thứ nhất từ phải qua trái: Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ và Anh hùng Lao động Nguyễn Đăng Giáp dâng hương tại đền - Ảnh: Trần Quyết

tâm sức và sự tri ân của thế hệ hôm nay. Từ công trình này, mỗi người đến đây sẽ chiêm nghiệm cho mình về trách nhiệm với dân, với nước trong công cuộc xây dựng đất nước hôm nay. Cho nên, như tôi đã nói: Địa linh sinh nhân kiệt, nhưng nhân kiệt cũng sinh địa linh là như thế, mà Đại tá, Anh hùng Lao động Nguyễn Đăng Giáp là một minh chứng!".

2. Về ngôi đền hiện nay

2.1. Ý nghĩa kiến trúc

Về cơ bản, kiến trúc đền hiện nay đã được phục dựng theo một trật tự nhất định của truyền thống-Mở đầu là nghi môn khá đồ sộ, với ba cửa vào, hình vòm cuốn ở tầng đế, thoáng như mang hơi hướng của những cửa "nhập tẫn", "xuất huyền" để nhập vào lễ đạo. Phẳng phất đầu đó, tinh thần của Nho giáo đã thâm nhập vào tư duy dân gian, mà biểu hiện cụ thể là ba tầng lầu ở phía trên, đều được kết cấu theo hình thức hai tầng tám mái, như gắn với triết lý "Tam tài" (thiên - địa - nhân) và "Dịch học".

Từ nghi môn, theo đường thần đạo, vào cung đệ nhất. Trước mặt tòa này là bức bình phong, với

ý nghĩa để chống quỷ dữ và khí độc thâm nhập vào chính điện. Sát phía trước của bình phong, là tượng hổ bằng đá, với tư cách là thần linh cai quản mặt đất, có khả năng trừ tà, sát quỷ, đồng thời, cũng biểu trưng cho uy lực của nhà thánh. Trước bình phong còn có một ban thờ nhỏ, bằng đá, tạo nên một chỉnh thể trong việc thờ cúng Thổ Địa. Sau bình phong, qua một khoảng sân hẹp là đến cung đệ nhất, với kiến trúc ba gian, hai chái lớn. Tòa này, được kết cấu theo kiểu hai tầng tám mái, với các góc đao cong duyên dáng. Điều đáng quan tâm, là yếu nghĩa gắn với "triết học" truyền thống của ông cha ta đã được tuân thủ một cách khá triệt để.

Trước hết, nền của tòa này được bó vỉa đá để xác nhận về một "không gian thiêng" của thánh thần³... Ở mặt đứng kiến trúc tôn giáo, tín ngưỡng, đối với những tín đồ, bao giờ họ cũng mong muốn, khi hành lễ, thắp hương được đứng trong dòng chảy sinh lực thông tam tầng vũ trụ: thiên - địa - nhân. Trong kiến trúc đền Diên Cờ cũng rất dễ nhận



ra điều này, đó là: mái tượng trưng cho tầng trời, với các biểu tượng về mặt trời, mặt trăng, đôi hồi long tượng trưng cho mây và những chi tiết khác mang ý nghĩa cầu mưa, cầu mùa, cầu sinh sôi, phát triển... Ý thức này ít nhiều đã chịu sự ảnh hưởng của Nho giáo, để cầu cho muôn vật ngày một tăng trưởng theo ước vọng của con người, hợp với tư duy nông nghiệp muôn thuở của người Việt. Và, đó cũng là ước vọng của những người con Diên Cờ xưa và nay.

Qua một khoảng sân rộng thứ hai, đến cung đệ nhị. Kết cấu của tòa này như là sự lặp lại kết cấu của cung đệ nhất. Tuy nhiên, kiến trúc lại được dựng trên nền cao hơn 2 bậc (khoảng 30cm). Hai cung đệ nhất và đệ nhị ít nhiều chịu ảnh hưởng của kiến trúc Huế, như đã xuất hiện hình thức hồi long ở bờ nóc, đặc biệt là ở cổ diềm giữa hai tầng mái, được bung lại, với hình thức chia ô, mà ít nhiều chúng ta như thoáng thấy bóng dáng của hình thức điêu khắc truyền thống. Những đường chia ô khá lớn, nổi khối, nhô ra phía trước, như muốn đẩy hình trang trí lùi về phía sau. Đây là một giải pháp kỹ thuật, tạo cho để tài được thể hiện trong ô mang giá trị mỹ thuật cao hơn.

Sau cung đệ nhị, là một khoảng sân rộng, dẫn vào cung đệ tam, là nơi thờ những vị thần chính của cả quần thể kiến trúc này. Các kiến trúc sư và chủ hưng công đã khẳng định vị trí trọng tâm thờ tự của tòa này bằng cách đặt nó trên một nền cao nhất - 9 bậc (cửu trùng), với kết cấu 5 gian, 2 chái và mặt đứng với 3 tầng mái, 12 góc đao cong, hai lần cổ diềm. Đứng trước tòa này, khách hành hương như không khỏi suy ngẫm về sự to lớn tương đối của kiến trúc, các vị thần được thờ, mà còn phải chú ý đến tính triết học của nó. Cụ thể như: đối với những ngôi chùa, kiến trúc ba tầng mái, thường nằm sau Phật điện, mang ý nghĩa "tam phẩm vãng sinh", gắn với thế giới của Tây phương cực lạc, nơi của những chúng sinh có Phật quả cao, thấp khác nhau, được tái sinh từ những bông sen to, nhỏ và ở các tầng bậc khác nhau. Đương nhiên, thế giới của các kiếp đời đã qua còn gắn với tháp cửu phẩm liên hoa nằm trong tòa nhà ba tầng đó.

Đối với những cung điện, hoặc những kiến trúc phi Phật, thì tòa nhà 3 tầng mái lại biểu trưng cho Tam tài (thiên - địa - nhân, tức ba thế lực chính chi

phối 3 thế giới của vũ trụ theo trục đứng), thường ở phía trước, như Hiển Lâm các của Thế miếu, thuộc Đại nội Huế.

Suy cho cùng, đó là sự tổng hòa, tổng hợp từ những đặc trưng kiến trúc cổ truyền Việt và sự sáng tạo, phát triển của đương đại, với khát vọng muôn đời, muôn thuở, đó là: thiên - địa - nhân (trời - đất và người) hợp nhất...

2.2. Hệ thống thờ tự và tâm linh

Thông thường, đối với những kiến trúc gắn với triết lý "Tam tài", tòa đằng trước, thường gắn với thế gian, nếu là chùa thì đó là nơi chúng sinh ngời tụng kinh, còn trong trường hợp của đền Diên Cờ, vị trí này (cung đệ nhất) thích hợp với nhân vật lịch sử - Cương Quốc công Nguyễn Xí. Và, tòa sau cùng (cung đệ tam), với ba tầng mái, hợp với Cao Sơn (núi cao), Cao Các (gác cao), vì đỉnh núi thường có mây vờn, chân núi chìm trong lòng đất - Ở khía cạnh văn hóa tín ngưỡng và tâm linh, núi được coi là một trục vũ trụ trong quan hệ đối đãi giữa trời và đất, một cặp uyên ương thần - thánh, thuộc tư duy liên tưởng của người xưa. Đương nhiên, cung đệ nhị thích hợp với việc thờ Mẫu Liễu Hạnh và chư vị thần linh thuộc hệ tín ngưỡng này...

Đối với người Việt, núi Tổ, như khởi đầu được gán cho núi Ba Vi. Từ Ba Vi mà thần Núi được đời hóa, nhân cách hóa để trở thành ba vị thần: Tản Viên, Cao Sơn và Quý Minh. Qua đó, chúng ta hiểu rằng, đây là một biểu tượng về "Tam vị nhất thể" - ba mà là một, một mà là ba. Rõ ràng, từ Cao Sơn chỉ núi cao, dễ nhận thức đối với cư dân nông nghiệp Việt, nên vị thần Cao Sơn đã tràn đi khắp mọi miền theo bước chân của tộc người chủ thể. Cũng vì thế mà Cao Sơn sớm trở thành vị thần biểu trưng của nguồn hạnh phúc nông nghiệp, nên nhiều địa phương, dù không có núi vẫn thờ Ngài là Đức Thánh Cả. Với một vị anh hùng văn hóa được nảy sinh từ thời nguyên thủy như Tản Viên, muốn tồn tại trong lịch sử thì đương nhiên phải được người đời bổ sung cho những thần tích, như lấy vợ, giúp nước chống ngoại xâm, hay dạy dân những nghề sản xuất cụ thể để thích ứng với yêu cầu tâm linh của cư dân ở các địa phương khác nhau.

Với Cương Quốc công Nguyễn Xí, vị tướng anh hùng của Lê Lợi, có công lớn trong việc



Cụ Nguyễn Đăng Cấn -

Chủ hưng công trùng tu, tôn tạo đền - Ảnh: Trần Quyết



Anh hùng Lao động - Giáo sư Vũ Khiêu về dự hội
đền Diên Cờ 2016 - Ảnh: Trần Quyết

chống quân Minh xâm lược. Ngài đã từng đánh Đông, dẹp Bắc. Sau khi mất, Ngài đã trở thành phúc thần, đặc biệt đối với cư dân gắn với những con thuyền xuôi ngược nối Nghệ An với vùng châu thổ Bắc Bộ. Theo dòng lịch sử, vai trò của Ngài đã vượt ra ngoài quê gốc để trở thành vị thần được tôn thờ trong tâm thức chung của người Việt - Ngài, đã nhập vào hệ thống thờ Mẫu để mang tư cách quan Hoàng Mười, với một phong thái của người trí thức phong lưu, đại diện cho ước vọng muôn đời, muôn thuở của cư dân thôn xã và trở thành một vị thần chính trong thần điện của tín ngưỡng thờ Mẫu. Không một cuộc hầu đồng nào vắng giá hầu Ngài, với tư cách của một người cha ban phúc lộc cho những tín đồ của hệ thống thần điện này. Thông thường, những nơi thờ riêng Ngài, cũng như các vị thần linh khác, theo tinh thần chung của người Việt, thường phối thờ thân phụ, thân mẫu. Theo đó, ở trung tâm của cung đệ nhất, đền Diên Cờ là nơi ngự của Ngài, với gian sát bên trái nên là nơi của thân phụ; và, tương ứng bên phải là nơi thờ thân mẫu. Tất nhiên, ban thờ thân phụ, thân mẫu, thường được làm nhỏ hơn ban thờ chính chút ít, nhưng cũng đủ để biểu hiện sự kính ngưỡng đối với thánh và để làm gương cho người đời noi theo.

Tục thờ Mẫu ở nước ta bắt nguồn từ thời nguyên thủy, với bà chúa Rừng, rồi qua bà mẹ Xứ sở, xuống đến vùng đồng bằng giáp biển thì xuất hiện hệ Thánh Mẫu Tứ phủ, bao gồm bốn hệ thống cơ bản.

Với những giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học và thẩm mỹ của di tích, năm 2016, đền Diên Cờ đã được Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định xếp hạng di tích lịch sử quốc gia.

Thoáng qua đôi nét về giá trị lịch sử - văn hóa và yếu nghĩa triết học qua kiến trúc cùng hệ thần linh để cùng nhau thấy rằng, đền Diên Cờ, xứ Nghệ, với những nét độc đáo và riêng biệt luôn hòa trong dòng chảy lịch sử - văn hóa chung của xứ Nghệ và dân tộc. Đó là một bài học gắn với hoạt động xã hội hóa trong công tác bảo vệ và phát huy giá trị di tích, nơi trời - đất và con người hội tụ để giữ mạch nguồn kết nối quá khứ - hiện tại và tương lai.

3. Bài học kinh nghiệm về xã hội hóa trong công tác bảo vệ và phát huy giá trị di tích

Qua thực tiễn hoạt động xã hội hóa công tác bảo vệ và phát huy giá trị di tích thời gian qua và trường hợp đền Diên Cờ, có thể tạm rút ra một số bài học kinh nghiệm về công tác xã hội hóa hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích, như sau:

- Thứ nhất, về mặt nhận thức, di sản văn hóa, trong đó có di tích, cơ bản, vốn thuộc sở hữu của cộng đồng (làng/xã), do làng/xã, dòng họ tự quản. Trước đây, khi công trình bị hỏng, dân làng, hay dòng họ thường kêu gọi đóng góp để sửa chữa hay làm mới. Tính tự phát khi thực hiện tu bổ di tích trong làng xã, phố phường hiện nay còn khá cao, nên việc quản lý hoạt động tu bổ di tích rất phức tạp. Do đó, trước khi tu bổ, tôn tạo, phục hồi di tích, cần lập dự án trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt... Mặt khác, với đặc thù ở nước ta,





Đại biểu Quốc hội Dương Trung Quốc về dự hội đền Diên Cờ 2016 - Ảnh: Trần Quyết



Một thoáng hội đền Diên Cờ - 2013 - Ảnh: Trần Quyết

phần lớn di tích đều đã tồn tại qua nhiều thời kỳ lịch sử, ít khi có bản vẽ thiết kế và ảnh chụp để lại. Nguồn tư liệu lịch sử và những ghi chép chi tiết về diện mạo kiến trúc của di tích rất hiếm; các nhân chứng lịch sử am tường về kiến trúc trước khi trở thành phế tích không nhiều... Theo đó, khi phục dựng di tích luôn gặp nhiều khó khăn trong việc xác định cơ sở khoa học. Vì vậy, trước khi tiến hành phục dựng, cần thiết phải có quá trình nghiên cứu bài bản, đồng thời, phải phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý, đơn vị chuyên môn, đội ngũ chuyên gia để xác định rõ cơ sở khoa học của việc phục dựng từng di tích cụ thể;

- Thứ hai, xã hội hóa là một quá trình mang tính xã hội trong mối tương tác đa chiều, nên yếu tố quyết định sự thành công của hoạt động này chính là sự kết hợp chặt chẽ, bài bản giữa cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan chuyên môn... và cá nhân, tổ chức tham gia vào quá trình xã hội hóa hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích;

- Thứ ba, có thể khẳng định, tiềm năng của nguồn lực xã hội hóa trong công tác bảo vệ và phát huy giá trị di tích là rất lớn. Nếu được khai thác và sử dụng hiệu quả, sẽ tạo ra những đóng góp không nhỏ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, góp phần giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong bối cảnh hiện nay. Theo đó, nhà nước cần nghiên cứu để đưa ra những chính sách cụ thể hơn trong việc huy động, sử dụng nguồn lực xã hội hóa, đồng thời, có hình thức tôn vinh xứng đáng đối với những tập thể, cá nhân điển hình trong công tác bảo vệ và phát huy giá trị di tích;

- Thứ tư, hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích là một quá trình liên tục, gắn liền với sự hình thành và tồn tại lâu dài của di tích. Vì vậy, không nên hiểu một cách giản đơn, là công tác xã hội hóa chỉ gắn với một giai đoạn tu bổ, tôn tạo, phục hồi di tích cụ thể. Theo đó, công tác xã hội hóa hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị đối với mỗi di tích cũng rất cần có một kế hoạch, chiến lược dài hạn, cụ thể và phải được kế thừa, bổ sung sao cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn;

- Thứ năm, lịch sử đã cho thấy, yếu tố văn hóa, tín ngưỡng và tôn giáo là những hạt nhân căn bản góp phần định hình và duy trì hệ thống di tích ở nước ta. Vì vậy, việc duy trì sự hài hòa các nhân tố này cũng cần được đặc biệt chú trọng trong công tác xã hội hóa hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích hiện nay./.

N.T - K.D

Chú thích:

- 1- Xem thêm: Điều 57, Luật di sản văn hóa (2001).
- 2- Xem thêm: Điều 58, Luật di sản văn hóa (2001).
- 3- Theo các nhà dân tộc học, thời kỳ đồ đá, đồ đồng qua đi, các hiện vật của đương thời dần chìm vào trong lòng đất và con người cũng dần quên đi. Sau đó, do một sự vô tình nào đó, họ gặp lại những hiện vật này. Họ không tin đó là sản phẩm do con người làm ra và cũng không tin những vật ấy có sẵn trong tự nhiên. Cuối cùng, họ đã gán cho những vật đó là của thần linh... Rồi, bằng tư duy liên tưởng, những thứ bằng đá, bằng đồng được con người cho là vật mang một "sức linh" nhất định. Sau đó, những chất liệu này đã được sử dụng làm đồ thờ, linh đạo, ngưỡng cửa, bậc thềm, bó vỉa nền kiến trúc thờ tự.

(Ngày nhận bài: 02/12/2016; ngày phản biện đánh giá: 25/12/2016; ngày duyệt đăng bài: 06/01/2017).